

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HỆN UH-TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 01 tháng 6 năm 2022  
(V/v: TrA chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thiện.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện UH, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Tyên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2022/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 về TrA chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị Đào Minh T - sinh năm 1992. Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: thôn TS, thị trấn ĐN, Huyện MĐ, thành phố Hà Nội.

\* **Bị đơn:** A Đỗ Tuấn A - sinh năm 1992. Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: thôn TK, xã ĐB, Huyện UH, thành phố Hà Nội.

(A A, chị T đều có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị Đào Minh T là nguyên đơn trình bày: chị và A Đỗ Tuấn A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐB năm 2016. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu Tẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, phong cách, tập quán lối sống cũng khác nhau, luôn xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Do mâu Tẫn vợ chồng căng thẳng nên chị và A A đã sống ly thân khoảng 6 tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy chị không còn*

tình cảm với A A nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn xin được ly hôn A A để ổn định cuộc sống mới của chị.

Về con chung: A chị có 01 con chung là Đỗ Gia H, sinh ngày 12/6/2017; Hiện nay cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu A A phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: A chị không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, chị đang làm nhân viên khoa hồi sức cấp cứu bệnh viện đa khoa Hện MĐ, T nhập hàng tháng của chị là 5.500.000 đồng/tháng. Ngoài ra, chị có các T nhập phụ cấp trực ca khác.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, A Đỗ Tuấn A là bị đơn trình bày: A và chị Đào Minh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐB năm 2016. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu Tẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, phong cách, tập quán lối sống cũng khác nhau, luôn xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung; chị T có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Do mâu Tẫn vợ chồng căng thẳng nên A và chị T đã sống ly thân khoảng 6 tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T có đơn xin ly hôn A, quan điểm A đồng ý ly hôn.*

Về con chung: A chị có 01 con chung là Đỗ Gia H, sinh ngày 12/6/2017; Hiện nay cháu đang ở với chị T. Khi ly hôn A có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con cho A. Chị T có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên không đủ tư cách nuôi con. Về việc này A có bản ghi âm cuộc nói chuyện và đoạn tin nhắn giữa hai vợ chồng A về việc chị T thừa nhận có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Việc này A phát hiện vào cuối năm 2021. Sau khi chị T thừa nhận, A và gia đình A có tha thứ cho chị T nhưng sau đó mâu Tẫn vợ chồng vẫn xảy ra tiếp diễn, căng thẳng.

Hiện nay, A đang làm kỹ Thuật viên tại công ty ANAM khu công nghiệp Đồng Văn, Hà Nam. Công việc của A làm việc giờ hành chính từ 8h sáng đến 5h chiều. T nhập 1 tháng của A là 9 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: A chị không có, A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa,** A A và chị T đều có mặt; A A và chị T đều giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và đều không xuất trình thêm chứng cứ, tài liệu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, các đương sự được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được do A A và chị T đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con cho mình. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết ghi nhận chị T và A A Tận tình ly hôn; giao con chung cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với A A; chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, ý kiến của các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đào Minh T làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án trA chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân Hện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, tại phiên tòa A A và chị T đều có mặt, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đào Minh T và A Đỗ Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DB ngày 31/8/2016 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu Tẫn, nguyên nhân theo A A và chị T trình bày là bất đồng quan điểm, không thể tìm được tiếng nói chung; ngoài ra theo A A trình bày chị T có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác; chị T cũng thừa nhận điều này nhưng chị T cũng trình bày thêm, sau khi chị tự thừa nhận mọi cHện với A A và bố mẹ chồng thì chị không còn liên lạc gì với người đàn ông khác nữa. Vì mâu Tẫn căng thẳng trầm trọng nên chị T và A A đã sống ly thân 7 tháng nay. Chị T cương quyết xin được ly hôn với A A; A A cũng đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy, mâu Tẫn giữa vợ chồng chị T và A A là căng thẳng, có thời gian sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T xin ly hôn, A A đồng ý nên xử ghi nhận sự Tận tình ly hôn giữa chị T và A A là phù hợp với quy định của Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: A A và chị T có 01 con chung là Đỗ Gia H, sinh ngày 12/6/2017. Chị T và A A đều có nguyện vọng được nuôi con chung và đều không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con cho mình.

Hội đồng xét xử nhận thấy, A A và chị T đều xác nhận từ khi sinh ra cho đến nay cháu H đều ở cùng bố và mẹ, sau khi A A và chị T ly thân thì cháu H tiếp tục ở với chị T; Mặc dù, về điều kiện nuôi con, về công việc, về T nhập của A A và chị T đều có cơ sở để được nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu H mới được gần 5 tuổi, vẫn còn quá bé nên cần có sự chăm sóc của mẹ hơn. Việc A A cho rằng chị T có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên không đủ tư cách để nuôi dưỡng con chung, HĐXX nhận thấy chị T cũng thừa nhận việc có 01 lần nhẹ dạ chị đã có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nhưng thực tế A A không bắt được quả tang và cũng không hề biết nhưng theo lời trình bày của chị T thì chị tự nhận thấy có lỗi với A A nên chị tự nói và khai nhận với A A cùng bố mẹ chồng mong được A A cùng bố mẹ chồng tha thứ và cũng là để chị được trút nỗi lòng, kể từ sau đó chị không có quan hệ với ai khác nữa, A A chỉ có bản ghi âm hay đoạn chụp tin nhắn về việc chị T thừa nhận việc ngoại tình, điều này cũng đủ khẳng định chị T là người dám làm dám nhận và dám chịu trách nhiệm về việc làm của mình, đồng thời cũng là người dám đối mặt với sai lầm để sửa chữa sai lầm, do đó chị T vẫn đủ tư cách để nuôi dưỡng con chung. Ngoài ra, khoảng cách giữa hai nhà chị T và A A cũng không quá xa nhau, nên việc con chung đi lại giữa nhà nội và nhà ngoại không gặp khó khăn về mặt khoảng cách địa lý.

Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật; do chị T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với A A cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi mới là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: A A và chị T đều không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: chị T phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự (năm 2015) và căn cứ Điều 55, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: ghi nhận chị Đào Minh T và A Đỗ Tuấn A Tận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị T và A A có 01 con chung là Đỗ Gia H - sinh ngày 12/6/2017. Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Đỗ Gia H cho đến khi con chung khôn lớn, trưởng thành hoặc cho đến khi có yêu cầu mới hoặc có sự thay đổi khác; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với A A cho đến khi có yêu cầu mới hoặc có sự thay đổi khác.

Sau ly hôn A A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Đào Minh T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057415 ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Hện UH, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với đương sự vắng mặt./.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhân:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Hện UH;
- Chi cục THADS Hện UH;
- UBND xã nơi đã ĐKKH;
- Các đơn vị;
- Lưu hồ sơ; v/vp./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thiện**